TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 về *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Thanh C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B T, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064097000393, cấp ngày 01/4/2021.

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B T, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064198003633, cấp ngày 18/02/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn và được UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Quá trình chung sống đến nay, anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T đã đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T có 01 con chung là cháu Phan Văn K, sinh ngày 25/3/2020.

Khi ly hôn anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T thống nhất thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Phan Văn K, sinh ngày 25/3/2020 cho anh Phan Thanh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị Thu T1 thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị Thu T1 thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh Phan Thanh C là người nộp tiền tạm ứng lệ phí và đồng ý chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Phan Văn K, sinh ngày 25/3/2020 cho anh Phan Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị Thu T1 thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Phan Thanh C và chị Phan Thị Thu T1 thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Phan Thanh C tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo Biên lai số 0002733 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, anh Phan Thanh C và chị Phan Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Gia Lai;
- UBND xã Ia Ko (GCN kết hôn số 02 ngày 20/01/2020);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phan Thị Thy Thy